

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung
thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng
4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số
44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010
của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị
định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi
tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 -
2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây
dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy
hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Công văn số 4987/BXD-QHKT ngày 03 tháng 11 năm 2023 của
Bộ Xây dựng về việc góp ý kiến Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố
Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040;*

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024; ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 18/BC-SXD ngày 06 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040⁽¹⁾, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Kon Tum, bao gồm 21 đơn vị hành chính (*10 phường và 11 xã*), với diện tích tự nhiên là 43.601,18 ha.

b) Ranh giới:

- Phía Bắc: giáp huyện Đăk Hà;
- Phía Nam: giáp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;
- Phía Đông: giáp huyện Kon Rẫy;
- Phía Tây: giáp huyện Sa Thầy.

2. Tính chất, chức năng đô thị

Là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội và khoa học - kỹ thuật của tỉnh Kon Tum; là một trong những vùng kinh tế động lực của tỉnh Kon Tum về thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến; là đầu mối giao thông quan trọng của khu vực miền Trung, Tây Nguyên và giao lưu quốc tế; là đô thị sinh thái, mang đậm bản sắc văn hóa, lịch sử, dân tộc vùng Tây Nguyên; có vị trí quốc phòng, an ninh quan trọng của vùng Bắc Tây Nguyên.

3. Quy mô dân số, đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển

a) Quy mô dân số:

- Đến năm 2030 dân số thành phố khoảng 306.000 người (*bao gồm cả dân số quy đổi khoảng 38.000 người*); trong đó: dân số khu vực nội thành khoảng 236.500 người (*tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 77,29%*), dân số khu vực ngoại thành khoảng 69.500 người.

- Đến năm 2040 dân số thành phố khoảng 435.000 người (*bao gồm cả dân số quy đổi khoảng 40.000 người*); trong đó: dân số khu vực nội thành khoảng 360.000 người (*tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 82,76%*), dân số khu vực ngoại thành khoảng 75.000 người.

b) Quy mô đất đai:

- Đến năm 2030:

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp ngày 07 tháng 02 năm 2024.

+ Đất dân dụng có diện tích khoảng 5.559,91 ha, chiếm tỷ lệ 12,75% tổng diện tích toàn thành phố.

+ Đất ngoài dân dụng có diện tích khoảng 5.550,85 ha, chiếm tỷ lệ 12,73% tổng diện tích toàn thành phố.

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác có diện tích khoảng 32.490,42 ha, chiếm tỷ lệ 74,52% tổng diện tích toàn thành phố.

- Đến năm 2040:

+ Đất dân dụng có diện tích khoảng 6.750,68 ha, chiếm tỷ lệ 15,48% tổng diện tích toàn thành phố.

+ Đất ngoài dân dụng có diện tích khoảng 10.406,53 ha, chiếm tỷ lệ 23,87% tổng diện tích toàn thành phố.

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác có diện tích khoảng 26.443,97 ha, chiếm tỷ lệ 60,65% tổng diện tích toàn thành phố.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu và hướng phát triển đô thị

a) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng hiện hành đối với đô thị loại II, I và vận dụng các chỉ tiêu sử dụng đất đối với đô thị đặc thù. Dự kiến đến năm 2040, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính của đô thị đạt:

- Đất dân dụng khoảng 155,19 m²/người; đất dân dụng mới khoảng 97,50m²/người.

- Đất đơn vị ở khoảng 101,22 m²/người; đất đơn vị ở mới khoảng 40,39m²/người.

- Đất dịch vụ - công cộng đô thị khoảng 4,27 m²/người.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị khoảng 11,20 m²/người.

- Tỷ lệ đất giao thông khoảng 17% diện tích đất xây dựng đô thị.

- Cấp nước: Cấp nước sinh hoạt: 150 - 180 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: 100%; cấp nước công nghiệp: 30 m³/ha/ngày.đêm (60% diện tích); cấp nước dịch vụ, công cộng: 15% lượng nước cấp sinh hoạt.

- Thoát nước thải và thu gom chất thải rắn: Tỷ lệ thu gom nước thải sinh hoạt: 100% chỉ tiêu cấp nước; tỷ lệ thu gom nước thải công nghiệp: 100% chỉ tiêu cấp nước; chỉ tiêu thu gom chất thải rắn: 1,3 kg/người/ngày. Tỷ lệ thu gom: 100%.

- Cấp điện: Cấp điện sinh hoạt: ≥ 2.100 KWh/người/năm; cấp điện công cộng: $\geq 40\%$ điện sinh hoạt; cấp điện công nghiệp: 50 - 350 kW/ha.

* *Khu vực ngoại thành:*

- Đất xây dựng công trình nhà ở $\geq 25 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất cây xanh công cộng $\geq 2 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$.

b) *Hướng phát triển đô thị:*

- Phát triển đô thị theo hướng 03 đường vành đai và 06 vùng phát triển:

+ Đường vành đai: Vành đai 1 (VD1A - 1B): Khu đô thị hiện hữu (*cải tạo, chỉnh trang*); Vành đai 2 (VD2): Khu phát triển mới; Vành đai 3 (VD3): khu vực phát triển các động lực kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp và du lịch.

+ Phân vùng phát triển: Thành phố Kon Tum lấy khu vực dọc dòng sông Đăk Bla làm trục không gian cảnh quan chủ đạo, được phân thành 6 vùng phát triển cơ bản gồm: Vùng 1 - Khu phát triển mới (*đô thị mới phía Bắc*); Vùng 2 - Khu trung tâm hiện hữu (*cải tạo, chỉnh trang*); Vùng 3 - Khu phát triển mới phía Đông; Vùng 4 - Khu phát triển mới (*đô thị mới phía Nam*); Vùng 5 - Khu nông thôn phía Đông; Vùng 6 - Khu nông thôn phía Tây.

- Đối với khu vực nội thành: Định hướng mở rộng không gian phát triển đô thị dọc hai bên bờ sông Đăk Bla (*từ đường Hồ Chí Minh đến đường và cầu nối xã Ngok Bay - Đăk Năng*). Lấy trục sông Đăk Bla làm trung tâm để tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, khai thác tối đa quỹ đất và cảnh quan dọc hai bên bờ sông để hình thành các khu đô thị, thương mại dịch vụ - du lịch và công viên cây xanh ven sông. Phát triển mở rộng không gian đô thị thành phố về phía Bắc (*không chế tới nút giao đường Hồ Chí Minh - đường trục chính phía Tây thành phố*) và về phía Tây (*tiếp giáp với đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây*).

- Đối với khu vực ngoại thành: Tổ chức phân tán theo mô hình cụm, điểm trên các đường tỉnh, đường liên xã.

5. Định hướng tổ chức không gian đô thị, dự kiến ranh giới hành chính nội thành, ngoại thành

a) *Định hướng tổ chức không gian đô thị:*

Kế thừa định hướng của Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2016 (*gọi tắt là Đồ án Quy hoạch chung năm 2016*), phát triển thành phố Kon Tum thành một thành phố hiện đại, sôi động và bền vững theo mô hình “*Thành phố xanh mới - New Green City*”. Cấu trúc đô thị đa trung tâm, dựa trên hệ thống giao thông tổ chức dạng hướng tâm, 03 vành đai và hành lang xanh dọc sông Đăk Bla và các suối.

* Khu trung tâm hiện hữu (*Khu cải tạo, chỉnh trang*): Quy mô diện tích khoảng 1.141,75 ha, thuộc các phường: Quyết Thắng, Quang Trung, Trường Chinh, Thắng Lợi, Thống Nhất, Duy Tân. Là nơi tập trung dân cư mật độ cao. Bố trí các trung tâm chính trị - hành chính cấp tỉnh, cấp thành phố và trung tâm thương mại - dịch vụ, tổ hợp du lịch - thể thao tạo nên một đô thị tập trung tổng hợp đa chức năng.

Thực hiện công tác cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu vực dân cư hiện hữu. Điều chỉnh một số khu vực chức năng nhằm tái thiết xây dựng các chức năng mới phù hợp với định hướng chung của toàn khu vực.

* Khu vực mở rộng đô thị phía Bắc:

- Khu đô thị phía Tây Bắc: Quy mô diện tích khoảng 1.959,42 ha, thuộc các phường: Ngô Mỹ, Quang Trung và xã Vinh Quang. Là khu vực làng xóm đô thị hóa, mở rộng phát triển đô thị của thành phố.

- Khu đô thị phía Bắc: Quy mô diện tích khoảng 5.604,70 ha, thuộc các phường: Ngô Mỹ, Duy Tân, Trường Chinh và xã Đăk Cấm. Là khu trung tâm hành chính của thành phố, phát triển khu ở mật độ thấp kết hợp công viên cây xanh, thương mại dịch vụ khu vực cửa ngõ phía Bắc thành phố; cụm công nghiệp và đất dự trữ phát triển của thành phố.

* Khu vực mở rộng đô thị phía Đông: Quy mô diện tích khoảng 581,94 ha, thuộc các phường: Thắng Lợi, Trường Chinh và xã Đăk Rơ Wa. Là khu ở mật độ thấp và khu đô thị sinh thái kết hợp thể dục thể thao.

* Khu vực mở rộng đô thị phía Nam:

- Khu vực phát triển mới - khu đô thị hai bên bờ sông Đăk Bla: Quy mô diện tích khoảng 5.218,02 ha, thuộc các phường: Thống Nhất, Thắng Lợi và các xã: Đăk Rơ Wa, Chư Hreng. Là khu trung tâm hành chính của tỉnh, khu ở mới dọc sông Đăk Bla gắn với phát triển thương mại dịch vụ, du lịch, thể dục thể thao.

- Khu vực đô thị phía Nam: Quy mô diện tích khoảng 2.185,26 ha, thuộc các phường: Nguyễn Trãi, Lê Lợi và Trần Hưng Đạo. Là khu ở gắn với phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ và du lịch.

b) Dự kiến ranh giới hành chính nội thành, ngoại thành:

- Khu vực nội thành: Kế thừa và phát triển không gian 10 phường nội thành (*gồm: Duy Tân, Lê Lợi, Ngô Mỹ, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Quyết Thắng, Thắng Lợi, Thống Nhất, Trần Hưng Đạo, Trường Chinh*) và 4 phường mới dự kiến thành lập là Vinh Quang, Đăk Cấm, Chư Hreng, Đăk Rơ Wa.

- Khu vực ngoại thành: Phát triển theo hướng nông thôn mới nâng cao với 7 xã ngoại thành, bao gồm các xã: Kroong, Ngok Bay, Đăk Blà, Ia Chim, Đăk Năng, Đoàn Kết, Hòa Bình.

6. Cơ cấu sử dụng đất theo các chức năng

Đến năm 2040:

- Diện tích đất nội thị khoảng 16.674,6 ha; đất dân dụng khoảng 6.750,68 ha đạt chỉ tiêu 155,19 m²/người.

- Diện tích đất ngoại thị khoảng 26.926,58 ha; đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 3.467,69 ha.

7. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính

a) Khu trung tâm chính trị - hành chính:

- Trung tâm hành chính tỉnh: Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Khu trung tâm hành chính tỉnh tại phường Thống Nhất.

- Trung tâm chính trị - hành chính thành phố Kon Tum: Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng Khu trung tâm chính trị - hành chính thành phố tại khu vực phía Bắc Phường Duy Tân.

b) Giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

- Giáo dục đại học, cao đẳng: Giữ nguyên các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng như hiện nay. Từng bước đầu tư xây dựng mới các hạng mục cơ sở trường lớp để đáp ứng nhu cầu đào tạo.

- Y tế:

- + Giữ nguyên các cơ sở y tế như hiện nay, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị.

- + Quy hoạch Bệnh viện đa khoa cấp vùng Bắc Tây Nguyên tại phường Ngô Mỹ (*kế thừa định hướng Đề án Quy hoạch chung năm 2016*).

c) Công trình văn hóa thông tin và thể dục thể thao, di tích:

- Trung tâm thể dục thể thao tại đường Trường Chinh, Phường Trường Chinh: Tiếp tục triển khai xây dựng các hạng mục còn lại; định hướng hình thành thêm trung tâm thể dục thể thao cấp đơn vị ở tại các khu đô thị mới và trong các khu du lịch.

- Trung tâm văn hóa - thông tin - triển lãm tại phường Quyết Thắng, gần với Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum: Triển khai các dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh và tôn tạo, phục dựng di tích Nhà ngục Kon Tum và các hạng mục còn lại.

- Trung tâm văn hóa các dân tộc Tây Nguyên: Tiếp tục thực hiện theo định hướng của Đề án Quy hoạch chung năm 2016 (*bố trí tại khu vực cầu treo Kon Klor, phường Thắng Lợi*).

- Trung tâm triển lãm văn hóa thương mại du lịch tỉnh Kon Tum nằm tại đường Trường Chinh, Phường Trường Chinh.

- Thư viện tỉnh, Trung tâm văn hóa thanh thiếu nhi, Bưu điện tỉnh: Giữ nguyên vị trí hiện tại.

- Công viên cấp đô thị:

+ Công viên phía Bắc thành phố: Nằm về phía Đông Phường Ngô Mỹ.

+ Công viên Đăk To Rech: Nằm tại phía Bắc Phường Duy Tân.

+ Công viên suối H'Nor: Nằm tại phía Nam thành phố Kon Tum.

+ Công viên ven sông Đăk Bla.

- Tổ hợp công viên cây xanh - quảng trường trung tâm và trung tâm triển lãm văn hóa thương mại du lịch tỉnh Kon Tum nằm tiếp giáp khu trung tâm thể dục thể thao tại Phường Trường Chinh.

- Quảng trường khu trung tâm hành chính tỉnh tại phường Thống Nhất.

d) Thương mại, dịch vụ:

- Trung tâm thương mại, dịch vụ bố trí dọc các tuyến đường chính của thành phố như: Trường Chinh, Phan Đình Phùng, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo...

- Tổ hợp thương mại - dịch vụ - văn phòng ven bờ sông Đăk Bla.

đ) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố Kon Tum theo hướng công nghiệp sạch, giảm thiểu gây tác động môi trường nhằm góp phần công nghiệp hóa bền vững của tỉnh Kon Tum.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Khu công nghiệp Hòa Bình; Khu công nghiệp Sao Mai; Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề H'Nor; Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung; Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp xã Hòa Bình; Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mỹ và xã Đăk Cấm.

- Phát triển mới cụm công nghiệp, bao gồm:

+ 08 Cụm công nghiệp phía Nam thành phố tại xã Hoà Bình và xã Ia Chim: Quy mô diện tích khoảng 569,5ha (*giai đoạn đến năm 2030 gồm 03 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng 210,8ha; đến năm 2040 gồm 05 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng 358,7ha*). Ngành nghề: Chế biến lâm sản, nông sản, vật liệu xây dựng, thiết bị vận tải, thiết bị điện, điện tử, may mặc, logistic... phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

+ 01 Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại phường Ngô Mỹ (*nằm tiếp giáp với Cụm Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Thanh Trung*): Quy mô diện tích 25ha. Ngành nghề phân loại, làm sạch, tái chế phế liệu.

e) Khu du lịch:

Phát triển du lịch theo hướng đa dạng, đa lĩnh vực sản phẩm trên cơ sở khai thác có chọn lọc tài nguyên thiên nhiên, văn hóa lịch sử, xã hội và nhân văn; hình thành các trọng điểm, các tour, tuyến du lịch nổi bật tính đặc thù; kế thừa và phát huy hệ thống hạ tầng, sản phẩm du lịch hiện hữu, phát triển những giá trị mới, gia tăng vai trò vị thế của ngành du lịch trong tổng thể cấu trúc kinh tế - xã hội thành phố.

Quy hoạch khu du lịch và các điểm du lịch nhỏ nhằm khai thác các vị trí có tiềm năng phát triển về du lịch, như: Khu du lịch lòng hồ Plei Krông; Khu du lịch tại xã Ia Chim; Khu du lịch ven sông Đăk Bla; Khu du lịch tại xã Đăk Blà; Khu du lịch tại phường Chư Hreng; Khu du lịch tại phường Đăk Rơ Wa; Khu du lịch tại phường Đăk Cẩm (*khu vực đập Đăk Loy*); Khu du lịch khu vực núi Chư Hreng; Khu du lịch khu vực núi Chư Pao thuộc xã Hòa Bình...

8. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.1. Giao thông

a) Giao thông đường bộ:

* Hệ thống đường bộ đối ngoại:

- Tuyến Cao tốc Bắc Nam phía Tây (CT.02) đoạn Ngọc Hồi - Pleiku: Tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 (*thực hiện theo dự án riêng*).

- Tuyến Cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum: Tuyến đường đang được nghiên cứu về hướng tuyến và quy mô (*thực hiện theo dự án riêng*).

- Quốc lộ 24: Đoạn ngoài đô thị theo tiêu chuẩn đường cấp III với 2 - 4 làn xe cơ giới. Đoạn qua khu vực đô thị được thiết kế theo tính chất đường đô thị với bề rộng mặt cắt ngang đường từ 32 - 47,5m với quy mô 4 - 8 làn xe.

- Đường Hồ Chí Minh: Tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021. Hướng tuyến đi theo đường hiện trạng với tiêu chuẩn đường cấp III, quy mô 2 - 4 làn xe.

- Đường tỉnh: Bao gồm 01 tuyến đường tỉnh hiện trạng (ĐT.671) và 2 tuyến đường tỉnh mới (ĐT.671A, ĐT.680); đường tỉnh ĐT.675 sẽ được nâng cấp thành đường Quốc lộ 24 (*tuân thủ theo Quy hoạch tỉnh Kon Tum*). Các tuyến đường tỉnh sẽ được cải tạo nâng cấp, xây mới với đoạn ngoài đô thị theo tiêu chuẩn đường cấp III, cấp IV với quy mô 2 - 4 làn xe.

- Tuyến đường trục chính phía Tây thành phố: Bề rộng mặt cắt ngang đường là 43m với quy mô 6 làn xe.

* Hệ thống đường bộ đối nội:

- Hệ thống đường vành đai thành phố: Hình thành 3 tuyến đường vành đai (*VD1, VD2, VD3*) để kết nối các khu chức năng, tạo quỹ đất và kiểm soát không gian phát triển phát triển đô thị của thành phố. Đoạn qua khu vực đô thị được thiết kế theo tính chất đường đô thị với bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23 - 50m; đoạn ngoài đô thị theo tiêu chuẩn đường cấp III, cấp IV với quy mô 2 - 4 làn xe.

* Hệ thống đường giao thông chính của thành phố:

- Hệ thống đường giao thông chính của thành phố được kết nối tạo thành cấu trúc ô bàn cờ, đảm bảo kết nối theo trục dọc và trục ngang, kết nối giữa các khu vực chức năng trong đô thị, giữa khu vực trung tâm với các khu vực đô thị mới... Kết nối hệ thống giao thông nội bộ với hệ thống giao thông đối ngoại của thành phố. Bề rộng mặt cắt đường từ 23 - 50m với quy mô 4 - 8 làn xe.

- Hệ thống đường giao thông khác trong đô thị tuân thủ theo các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các quy hoạch khác có liên quan.

b) Giao thông đường sắt: Tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2021. Giai đoạn sau năm 2030, hình thành Tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước (*Tây Nguyên*) với khổ đường 1.435mm (*thực hiện theo dự án riêng*).

c) Giao thông đường thủy: Cải tạo nâng cấp tuyến giao thông đường thủy trên sông Đắk Bla, sông Sê San, sông Pô Kô; hình thành hệ thống bến thủy nội địa do địa phương quản lý, bến thuyền du lịch để phát triển du lịch đường sông và tạo động lực phát triển cho các khu vực hai bên bờ sông Đắk Bla.

d) Hệ thống công trình phục vụ giao thông:

- Hệ thống bến, bãi đỗ xe:

+ Bến xe: Quy hoạch 3 bến xe trên địa bàn thành phố (*bến xe phía Bắc, bến xe phía Nam, bến xe phía Đông*) với quy mô khoảng 1,5 - 5,5 ha/bến, đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố.

+ Bãi đỗ xe tập trung: Vị trí và quy mô các bãi đỗ xe cấp thành phố sẽ được xác định cụ thể trong các đồ án quy hoạch phân khu.

e) Hệ thống giao thông công cộng: Duy trì hoạt động các tuyến xe buýt hiện trạng và đề xuất mới 3 tuyến xe buýt (*tuyến V1, tuyến V2, tuyến V3*), nâng cao chất lượng phục vụ để hỗ trợ năng lực vận tải của hệ thống giao thông của thành phố.

8.2. Chuẩn bị kỹ thuật

a) Cao độ nền xây dựng: Tổ chức san nền tạo mặt bằng xây dựng bám sát

địa hình và điều kiện tự nhiên, hạn chế khối lượng đào, đắp. Đối với khu vực dọc hai bên bờ sông Đăk Bla, tổ chức tôn nền phải phù hợp với phương án chỉnh trị sông Đăk Bla và quy hoạch chuyên ngành thủy lợi có liên quan. Cao độ nền được thiết kế với chu kỳ lặp lại mực nước ngập tính toán được xác định với tần suất $P = 2\%$ (đô thị loại II). Khuyến khích việc quy hoạch cao độ nền với tần suất $P = 1\%$ (theo tiêu chuẩn đô thị loại I).

b) Thoát nước mặt:

- Hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước hỗn hợp.
- + Khu vực nội thành là hệ thống thoát nước nửa riêng. Nước mưa chảy chung với nước thải sau đó được tách bằng cống bao tại các cửa xả nước mưa sau đó đưa về các trạm xử lý nước thải của thành phố.
- + Khu vực xây dựng mới là hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn.
- Toàn bộ thành phố được phân chia gồm có 08 lưu vực thoát nước với điểm thoát nước mưa cuối cùng là sông Đăk Bla.
- Đầu tư nâng cấp, cải tạo, thay thế và bổ sung xây dựng mới công trình hệ thống thoát nước mưa, giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ tại một số tuyến đường, giảm tải thoát nước cho 2 tuyến kênh N1, N2 và đảm bảo thoát nước mưa cho thành phố Kon Tum trong tình hình biến đổi khí hậu.
- Sử dụng thêm các hồ chứa nước hiện có, khôi phục các hồ nước lịch sử (các Tum) và xây dựng mới hồ nước với chức năng điều hòa nước mưa cho khu vực xây dựng đô thị.

8.3. Cấp nước

a) Nhu cầu: Giai đoạn đến năm 2030 khoảng 94.000 m³/ngày.đêm; giai đoạn đến năm 2040 khoảng 168.000 m³/ngày.đêm.

b) Nguồn nước: Sử dụng từ các nguồn: sông Đăk Bla, hồ chứa đập Đăk Cấm, hồ Đăk Chà Mòn và nước ngầm.

c) Công trình đầu mối: Gồm 08 nhà máy nước, cụ thể:

(1) Nhà máy nước đập Đăk Cấm (dự án, nâng công suất), sử dụng nguồn nước thô hồ đập Đăk Cấm; (2) Nhà máy nước Đăk Cấm (hiện có), sử dụng nguồn nước thô hồ Đăk Chà Mòn; (3) Nhà máy nước Kon Tum số 1 (hiện có), sử dụng nguồn nước thô sông Đăk Bla; (4) Nhà máy nước Kon Tum số 2 (xây mới), sử dụng nguồn nước thô sông Đăk Bla; (5) Nhà máy nước Chư Hreng (xây mới), sử dụng nguồn nước thô sông Đăk Bla; (6) Nhà máy nước xã Hòa Bình (hiện có), sử dụng nguồn nước thô là nước ngầm; (7) Nhà máy nước Khu công nghiệp Sao Mai (đã có dự án), sử dụng nguồn nước thô là nước ngầm; (8) Nhà máy nước xã Ia Chim (hiện có), sử dụng nguồn nước thô là nước ngầm.

d) Mạng lưới cấp nước: Cấu trúc chung của mạng lưới ống được chia làm 02 cấp: truyền dẫn, phân phối; mạng vòng, nhánh cây kết hợp trạm bơm tăng áp đảm bảo cấp nước đủ, liên tục, đủ áp cho nhu cầu.

8.4. Cấp điện và chiếu sáng công cộng

a) Nhu cầu: Giai đoạn đến năm 2030: 185 MW; giai đoạn đến năm 2040: 356 MW.

b) Nguồn điện:

- Trạm 220/110/22kV Kon Tum, dự kiến đến năm 2030 nâng công suất từ 2x125mVA lên 2x250mVA.

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Xây mới Trạm 110/22kV Kon Tum 3 công suất 1x63MVA.

+ Xây mới Trạm 110/22kV Hòa Bình công suất 1x40MVA.

+ Nâng công suất Trạm 110/22kV Kon Tum từ (25+40)MVA lên (40+63)MVA.

+ Nâng công suất Trạm 110/22kV Kon Tum 2 từ 1x40 MVA lên (40+63)MVA.

- Giai đoạn đến năm 2040:

+ Nâng công suất Trạm 110/22kV Kon Tum lên 2X63 MVA.

+ Nâng công suất Trạm 110/22kV Kon Tum2 lên 2x63 MVA.

+ Nâng công suất Trạm 110/22kV Kon Tum3 công suất lên 2x63 MVA.

+ Nâng công suất Trạm 110/22kV Hòa Bình công suất lên 40+63MVA.

c) Lưới điện:

- Phát triển lưới điện thống nhất, đồng bộ phù hợp với quan điểm mục tiêu, định hướng theo các quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.

- Đối với lưới điện hiện có và dự kiến xây dựng mới phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Cấu trúc lưới điện cao thế được thiết kế theo hướng đa mạch vòng, vận hành hờ với việc được cấp từ 2 nguồn trở lên, đảm bảo tiêu chí N-1.

- Kết cấu lưới điện đảm bảo yêu cầu cấp điện trước mắt có dự phòng và không bị phá vỡ trong tương lai.

8.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu thoát nước thải: Giai đoạn đến năm 2030 khoảng 66.000m³/ngày.đêm; giai đoạn đến năm 2040 khoảng 114.000 m³/ngày.đêm.

- Giải pháp:

+ Đối với khu vực dân cư hiện trạng: sử dụng hệ thống thoát nước chung cho nước mưa và nước thải. Tại các khu vực cửa xả, làm các giếng tách để thu gom nước thải về trạm xử lý.

+ Đối với khu vực dân cư mới: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

+ Đối với các dự án khu đô thị mới, khu ở mới: Phải có hệ thống xử lý nước thải riêng.

- Nước thải khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Xây dựng trạm xử lý nước thải theo dự án riêng, đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định khi xả ra hệ thống thoát nước của đô thị.

- Phân chia lưu vực thoát nước thải: Phân chia hệ thống thoát nước thải thành phố Kon Tum thành 4 lưu vực; trong đó: lưu vực 1 là lưu vực sử dụng hệ thống thoát nước riêng, đây là lưu vực đã được xây dựng hệ thống thoát nước mưa và đưa vào sử dụng. Đến năm 2030, hoàn thiện mạng lưới cống chung trong lưu vực này, sử dụng các cống bao thu nước thải tại các khu vực cửa xả và đưa về trạm xử lý số 1; lưu vực 2 đến lưu vực 4: sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

- Nước thải y tế: Hệ thống thoát nước thải riêng.

- Công trình đầu mối: Xây dựng 4 trạm xử lý nước thải (TXLNT) ứng với 4 lưu vực thoát nước thải, cụ thể:

+ TXLNT số 01: Giai đoạn năm 2030 công suất khoảng 30.000 m³/ngày.đêm; giai đoạn năm 2040 công suất khoảng 46.000 m³/ngày.đêm.

+ TXLNT số 02: Giai đoạn năm 2030 công suất khoảng 8.000 m³/ngày.đêm; giai đoạn năm 2040 công suất khoảng 10.500 m³/ngày.đêm.

+ TXLNT số 03: Giai đoạn năm 2030 công suất khoảng 1.500 m³/ngày.đêm; giai đoạn năm 2040 công suất khoảng 2.000 m³/ngày.đêm.

+ TXLNT số 04: Giai đoạn năm 2030 công suất khoảng 1.000 m³/ngày.đêm; giai đoạn năm 2040 công suất khoảng 1.500 m³/ngày.đêm.

b) Quản lý chất thải rắn:

- Nhu cầu: Giai đoạn đến năm 2030 khoảng 550 tấn/ngày.đêm; giai đoạn đến năm 2040 khoảng 800 tấn/ngày.đêm.

- Giải pháp: Giữ nguyên vị trí nhà máy xử lý rác tại phường Ngô Mây (Nhà máy xử lý rác Song Nguyên) và bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng tại xã Đăk Cẩm. Định hướng một phần chất thải rắn của thành phố Kon Tum sẽ được đưa đến khu xử lý chất thải rắn của tỉnh tại xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy.

c) Nghĩa trang:

- Nhu cầu: Giai đoạn đến năm 2030 khoảng 17 ha; giai đoạn đến năm 2040 khoảng 24 ha.

- Giải pháp:

+ Mở rộng nghĩa trang nhân dân phía Bắc thành phố theo từng giai đoạn quy hoạch.

+ Bên cạnh Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng tại xã Chư Hreng (*quy mô diện tích 30 ha*), bố trí thêm quy hoạch khu đất nghĩa trang phục vụ nhu cầu chôn cất của người dân khu vực phía Nam thành phố.

+ Đối với khu vực các xã ngoại thành: thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng xã đã được phê duyệt.

d) Các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm:

- Công trình ngầm của thành phố Kon Tum:

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm bao gồm các loại công trình như sau: đường ống cấp nước, thoát nước, cấp nhiệt, khí và công trình đường dây cáp điện, thông tin liên lạc, cáp quang...

+ Công trình công cộng ngầm (*hay còn gọi là các tổ hợp công trình ngầm đa năng*) bao gồm các loại công trình sau: văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ, văn phòng... có thể kết hợp bãi đỗ xe với các dịch vụ này.

+ Phần ngầm của các công trình xây dựng.

- Việc xác định chính xác vị trí, quy mô các tầng hầm của các công trình được xem xét cụ thể tại các bước lập dự án và giải pháp thiết kế công trình. Đáp ứng nhu cầu đỗ xe của bản thân tòa nhà và của khu vực; phục vụ nhu cầu hoạt động khác của công trình.

- Dọc theo các tuyến đường cấp đô thị xây dựng tuynel kỹ thuật để bố trí các tuyến cáp điện trung thế và hạ thế, ống cấp nước phân phối và dịch vụ, cáp thông tin. Dọc theo các tuyến đường cấp khu vực chủ yếu xây dựng hào kỹ thuật để bố trí các tuyến cáp điện lực trung thế và hạ thế, cáp thông tin, ống cấp nước phân phối và dịch vụ.

9. Quy định về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị

a) Phân vùng kiến trúc, cảnh quan:

Theo các phân vùng chức năng và các đặc trưng địa hình, cảnh quan khu vực, thành phố Kon Tum được phân thành 6 vùng kiến trúc, cảnh quan cơ bản như sau:

- Vùng 1 là khu vực nội thành hiện hữu: Ưu tiên cho các giải pháp cải tạo chỉnh trang đô thị. Bảo tồn các công trình kiến trúc đặc trưng; các công trình kiến trúc mới hiện đại mang bản sắc Tây Nguyên và thân thiện với môi trường. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Vùng 2 - 3 là khu vực phát triển đô thị mới tại các khu vực phía Bắc, phía Nam, phía Đông của trung tâm hiện hữu và hai bên bờ sông Đăk Bla: Đầu tư hệ thống hạ tầng đồng bộ, kiến trúc theo hình thức hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Vùng 4 là khu vực phát triển nông nghiệp tại các khu vực các xã: Đăk Blà, Kroong, Ngok Bay, Ia Chim, Đăk Năng, Đoàn Kết, Hòa Bình: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp kết hợp du lịch trải nghiệm gắn với khu vực làng xóm.

- Vùng 5 khu vực bảo vệ hệ sinh thái rừng - vùng 6 khu vực cảnh quan ven 2 bên bờ sông Đăk Blà: Xây dựng hệ thống kè chỉnh trị sông tạo không gian cây xanh, phục vụ sinh hoạt cộng đồng, khai thác du lịch. Khuyến khích xây dựng các công trình kiến trúc hiện đại và thân thiện với môi trường.

b) Tổ chức không gian các khu trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa - thể thao, tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch, y tế cho phù hợp với tính chất, chức năng đô thị.

c) Cửa ngõ đô thị: Kế thừa định hướng của Quy hoạch chung năm 2016, phát triển 3 cửa ngõ đô thị cho thành phố, gồm: cửa ngõ phía Bắc, cửa ngõ phía Nam, cửa ngõ phía Đông thành phố.

d) Trục cảnh quan chính:

- Trục cảnh quan chính có tính chất là đường giao thông đối ngoại và kết nối các khu vực quan trọng của đô thị là trục đường Hồ Chí Minh (*đoạn qua thành phố*), trục Quốc lộ 24 (*đường Duy Tân*) và đường trục chính phía Tây thành phố.

- Các trục thương mại, dịch vụ, văn hóa - thể dục thể thao là các trục đường: Lê Hồng Phong, Trần Hưng Đạo, Trần Phú, Trường Chinh.

- Các trục không gian có vai trò kết nối các trung tâm chính trị - hành chính: Bà Triệu, Trần Phú, Nguyễn Huệ, Đào Duy Từ, Trần Khánh Dư và các trục đường đi qua trung tâm các phường mới.

- Trên cơ sở điều chỉnh Phương án chỉnh trị sông Đăk Blà đoạn qua thành phố Kon Tum được phê duyệt, hình thành tuyến giao thông cơ giới kết hợp kè ven sông. Đây là trục cảnh quan chính cũng là không gian cho người dân, khách du lịch ngắm cảnh và tiếp cận các dịch vụ văn hóa, giải trí ven bờ sông.

- Trục cảnh quan xanh ven các dòng suối chảy qua thành phố: Thiết kế các trục không gian từ phía dưới suối lên trên đường chính. Không gian ven suối là nơi biểu diễn nghệ thuật cộng đồng, điêu khắc và âm nhạc công cộng Tây Nguyên. Xuyên suốt trục cảnh quan được chú ý thiết kế cảnh quan và bố trí các tiện ích đô thị.

đ) Quảng trường: Cải tạo, nâng cấp quảng trường 16/3 bằng các giải pháp nâng cấp hệ thống chiếu sáng, phun nước, cây xanh và các vật liệu ốp lát. Quy hoạch quảng trường trung tâm tỉnh và trung tâm triển lãm văn hóa thương mại du lịch tỉnh Kon Tum tại đường Trường Chinh, Phường Trường Chinh; quảng trường tại khu Trung tâm hành chính tỉnh.

e) Điểm nhấn đô thị: Các công trình điểm nhấn bao gồm công trình điểm nhấn thấp tầng và cao tầng kết hợp với không gian mở, các công trình thương mại - dịch vụ, văn phòng, khách sạn cao tầng hoặc các công trình có giá trị kiến trúc cảnh quan đặc biệt.

g) Tổ chức không gian cây xanh, mặt nước: Khai thác cảnh quan sông Đăk Bla, các dòng suối trong đô thị, hồ nước gắn với không gian công viên cây xanh là không gian xanh cho đô thị nhằm tăng thêm khả năng thoát nước mặt cho đô thị; cải tạo được môi trường đô thị; tăng thêm khả năng tích nước vào mùa khô; tạo được sắc thái cảnh quan riêng đặc trưng.

h) Bảo tồn các làng đồng bào dân tộc: Đối với các làng còn lưu giữ được nhiều giá trị truyền thống, mô hình đề xuất là bảo tồn - tôn tạo. Bảo tồn, trùng tu hình thái không gian kiến trúc, công trình truyền thống... tôn tạo cảnh quan, địa hình thiên nhiên, môi trường...

10. Biện pháp bảo vệ môi trường

- Khu vực phát triển đô thị: Khu vực trung tâm hiện hữu cần phục hồi chất lượng môi trường thông qua cải tạo, hoàn thiện và giảm áp lực lên hệ thống hạ tầng (*đặc biệt là hệ thống thoát nước mặt và thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải*); bổ sung hệ thống cây xanh cảnh quan. Cải tạo các hành lang dọc suối và các hồ trong đô thị. Đối với các khu vực phát triển đô thị mới cần kiểm soát ô nhiễm môi trường trong phát triển đô thị, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn. Áp dụng đồng bộ các giải pháp hạ tầng xanh, thoát nước bền vững ứng phó với tình trạng ngập trong đô thị và biến đổi khí hậu.

- Khu vực phát triển cụm công nghiệp: Phát triển công nghiệp sạch, tái sử dụng chất thải và tiết kiệm tài nguyên. Kiểm soát nguy cơ ô nhiễm của các sản xuất công nghiệp hiện có. Phòng ngừa, ứng phó với các sự cố ô nhiễm môi trường thông qua không gian xanh cách ly.

- Kiểm soát hoạt động tại các khu vực bảo vệ nguồn cấp nước sạch. Phát triển nông nghiệp hữu cơ thân thiện với môi trường; kiểm soát tác động môi trường từ làng nghề.

11. Chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a) Chương trình, đề án: Hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý quy hoạch gồm: quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc đô thị...

b) Khu đô thị:

- Khu đô thị - du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đăk Rơ Wa;
- Khu đô thị mới tại Phường Ngô Mây;
- Khu đô thị mới tại Phường Quang Trung;
- Khu đô thị phía Bắc sông Đăk Bla tại phường Thống Nhất;
- Khu đô thị phía Nam cầu khu trung tâm hành chính tại xã Chư Hreng;

- Khu đô thị phía Đông và phía Tây khu trung tâm hành chính thành phố.

c) Dự án hạ tầng xã hội:

- Hoàn thiện Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Kon Tum.

- Tôn tạo, phục dựng Di tích lịch sử Nhà ngục Kon Tum.

- Trung tâm thương mại (*siêu thị*); khách sạn - văn phòng tại khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla;

- Quảng trường trung tâm tỉnh (*tại Phường Trường Chinh*).

- Trung tâm triển lãm văn hóa thương mại du lịch tỉnh Kon Tum (*tại Phường Trường Chinh*).

- Trung tâm văn hóa các dân tộc Tây Nguyên (*tại khu vực cầu treo Kon Klor*).

- Các khu công viên cây xanh: Công viên phía Bắc thành phố, Công viên Đăk To Rech, Công viên ven sông Đăk Bla.

d) Dự án hạ tầng kỹ thuật: Ưu tiên các dự án hạ tầng kỹ thuật khung.

- Về giao thông:

+ Cải tạo nâng cấp đường Hồ Chí Minh.

+ Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 24; cải tạo nâng cấp đường tỉnh 671.

+ Đường nối từ trung tâm Phường Ngô Mây với đường Huỳnh Thúc Kháng.

+ Cầu số 2 (*nối từ đường Trường Chinh với xã Đăk Rơ Wa*).

+ Bến xe phía Bắc thành phố.

+ Đường nối từ khu trung tâm hành chính tỉnh với đường Nguyễn Huệ (*đường Hoàng Diệu nối dài*).

+ Đường Võ Nguyên Giáp.

+ Đường Phan Đình Giót nối dài.

- Hệ thống kè chỉnh trị: Đầu tư xây dựng hệ thống kè chỉnh trị sông Đăk Bla đoạn qua thành phố Kon Tum (*giai đoạn 1 đến năm 2030*), ứng với tần suất lũ $P = 2\%$ và 10% theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thoát nước mặt: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước chống ngập lụt cục bộ cho khu vực trung tâm thành phố Kon Tum.

- Cấp, thoát nước:

+ Xây dựng nhà máy nước Kon Tum 2; nhà máy nước đập Đăk Cấm; nhà máy nước Chư Hreng.

+ Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng môi trường đô thị, giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu thành phố Kon Tum - Hợp phần Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, hợp pháp, thống nhất số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ trong hồ sơ trình; các nội dung tiếp thu, giải trình, bảo lưu đối với ý kiến của Bộ Xây dựng, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch đồ án, tổ chức công bố Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040 theo quy định.

- Tổ chức lập, điều chỉnh chương trình phát triển đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy hoạch nông thôn phù hợp với Quy hoạch chung được phê duyệt; đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch; tuyệt đối không hợp thức hóa đối với những sai phạm trong quản lý, sử dụng đất, xây dựng.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành: Quy định quản lý quy hoạch, Kế hoạch thực hiện quy hoạch, Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo quy định pháp luật về quy hoạch, kiến trúc.

2. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ và nội dung trình.

- Hướng dẫn và thường xuyên, định kỳ giám sát việc thực hiện Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố Kon Tum theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (p/h);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Chánh Văn phòng, các PCVP (đ/b);
 - + Phòng: KTTH, NNTN, KGVX (đ/b);
 - + TT Phục vụ hành chính công tỉnh (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.DHL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm